



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/ thành viên các hội đồng Giáo sư)

### 1. Thông tin chung :

Ảnh 4 x 6

- Họ và tên: Nguyễn Đức Ninh
- Sinh năm: 1950
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo : Tiến sĩ, cấp bằng năm 1983
- Nơi cấp: Bộ Đại học và THCN Việt Nam (nay là Bộ Giáo dục Đào tạo Việt Nam).

- Chức danh Giáo sư, năm 2004, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam bổ nhiệm .
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Văn học, văn học nước ngoài.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại: Nghiên cứu viên cao cấp, đã nghỉ hưu.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng nghiên cứu chuyên môn.
- Thành viên hội đồng Giáo sư cơ sở: Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở Viện Nghiên cứu Đông Nam Á thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội các năm 2006, 2007, 2008.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành văn học từ năm 2009 (nhiệm kỳ 2009 – 2013) và nhiệm kỳ tiếp 2014 – 2018 và nhiệm kỳ mới 2019 – 2023.

### 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Sách chuyên khảo giáo trình .

- Tổng số sách đã chủ biên: 11 sách chuyên khảo, 1 giáo trình
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

- Đức Ninh, xây dựng cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, NXB Khoa học xã hội, H.2013.

- Đức Ninh, Quá trình hình thành thể loại tiểu thuyết hiện đại trong văn học Việt Nam và một số nước Đông Nam Á, NXB Văn học, H.2016; ISBN 978 - 604-69-90666.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học.

a. Tổng số đã công bố 60 bài báo tạp chí trong nước, 01 bài báo tạp chí quốc tế.

b. Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất.

Trong nước:

1 - Đức Ninh, *Đông Nam Á – quê hương thứ hai của sử thi Ramayana*, T/c Văn hóa nghệ thuật số 388 tháng 10/2016

2 - Đức Ninh, *Sự ra đời của tiểu thuyết hiện đại Indonexia*, T/c Văn hóa nghệ thuật, số 375 tháng 9/2015

3 - Đức Ninh, *Tiền đề hình thành tiểu thuyết hiện đại trong văn học Indonexia*, T/c lý luận phê bình văn học nghệ thuật, số 36 tháng 8/2015.

4 - Đức Ninh, *Chung quanh vấn đề lý luận thể loại tiểu thuyết*. T/c nghiên cứu văn học, số tháng 11/2015.

5 - Đức Ninh, *Văn học của một số nước ASEAN - truyền thống và hiện đại*. T/c nhà văn và tác phẩm, số 15, tháng 1+2/2016.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình đề tài tương đương cấp Bộ trở lên).

a. Tổng số chương trình đề tài đã chủ trì/ chủ nhiệm 1 cấp Nhà nước, 4 cấp Bộ và tương đương,

b. Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề - với thời điểm được bổ nhiệm thành viên hội đồng gần đây nhất.

- Đề tài: Quá trình hình thành thể loại tiểu thuyết hiện đại trong văn học Việt Nam và một số nước Đông Nam Á.

Mã số : VII.1.2 – 2012.09. Thời gian thực hiện 2014- 2015 , Bộ Khoa học quản lý. Trách nhiệm tham gia trong đề tài: Chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có).

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ.

a. Tổng số: 12 NCS đã hướng dẫn chính

b. Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên hội đồng gần đây nhất (Họ tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn).

**1. Nguyễn Phương Liên** : Một số vấn đề thi pháp kịch R. Tagore, cơ sở đào tạo Trường Đại học KHXH và Nhân văn ĐHQGHN bảo vệ năm 2015; hướng dẫn chính.

**2. Hà Thị Đan**: Biện thể Jataka (Ấn Độ) trong truyện kể dân gian Đông Nam Á, cơ sở đào tạo Trường Đại học KHXH và Nhân văn ĐHQGHN bảo vệ năm 2017; vai trò hướng dẫn độc lập .

**3. Hoàng Thị Mĩ Nhi**: Cảm thức Aware qua truyện Genji của Murasaki và ngàn cánh hạc của Y.Kawabata, cơ sở đào tạo Trường Đại học KHXH và Nhân văn ĐHQGHN bảo vệ năm 2018; vai trò hướng dẫn độc lập .

**4. Nguyễn Thị Huân**: Kết cấu nghệ thuật bộ ba tiểu thuyết được giải Nobel văn học xứ tuyết, ngàn cánh hạc, cố đô của Y. kawabata, cơ sở đào tạo Học viện KHXH, Viện hàn lâm KHXHVN, bảo vệ năm 2018. vai trò hướng dẫn độc lập .

**5. Trần Thị Thục**: Thân phận con người trong tác phẩm của Abe Kobo và Oe Kenzaburo : Một sự so sánh, cơ sở đào tạo Trường Đại học KHXH và Nhân văn ĐHQGHN bảo vệ năm 2018; vai trò hướng dẫn độc lập .

**6. Cù Thị Ánh Ngọc**: So sánh thi pháp truyện thơ Tum Tiêu của dân tộc Khmer Campuchia và Khám hải của dân tộc Tày Việt Nam; cơ sở đào tạo Học viện KHXH Viện hàn lâm KHXHVN, bảo vệ năm 2019. vai trò hướng dẫn độc lập .

### **3. Các thông tin khác:**

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình:

a. Bài báo khoa học chính :

- 1/ *Đề tài chống ngoại xâm trong tiểu thuyết lịch sử Indonexia*, T/c Văn học số 6/1982.
- 2/ *Thư bàn về một số nét của văn học Đông Nam Á*, T/c Văn học, số 5/1983
3. *Nền giáo dục sai lầm, một đỉnh cao trong nền tiểu thuyết Indonexia hiện đại*, T/c văn học, số 4/ 1984.
4. *Thư dựng lại tiến trình phát triển văn học cận hiện đại Lào*, T/c Văn học, số 3/ 1987
5. *Vài nét về thân thoại Indonexia*, T/c Văn học số 5 -6 / 1988.
6. *Xem xét quá trình văn học Đông Nam Á trong những đặc điểm văn hóa Đông Nam Á*, T/c Văn học số 4/1997
7. *Những nét tương đồng của văn học Indonexia và Việt Nam trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX*, T/c Văn học, số 2/1998.
8. *Văn học Indonexia ba thập kỷ gần đây*, T/c Văn học số 5/2000
9. *Lý luận phê bình văn học ở Indonexia và Đông Nam Á* T/c nghiên cứu văn học, số 8/2005.
10. *Chung quanh vấn đề lý luận thể loại tiểu thuyết*, T/c nghiên cứu văn học số 11/ 2015.
11. *Việc sử dụng tiểu sử danh nhân trong nghiên cứu giảng dạy văn học Đông Nam Á*, T/c Văn học số 5/ 2004.
12. *Patun ở Indonexia và ca dao dân ca Việt Nam*, T/c Khoa học. Đại học Tổng hợp Hà Nội, số về văn học Ấn Độ, Đông Nam Á, năm 1990.
13. *nghiên cứu văn học Đông Nam Á thời gian qua và hướng sắp tới*, T/c nghiên cứu Đông Nam Á, số 4/1991.
14. *Văn học Malaysia: Truyền thống và hiện đại*. T/c Nghiên cứu Đông Nam Á, số 4/1992.
15. *Rizal Hose nhà văn – chiến sĩ đấu tranh cho nền độc lập Phi lip pin*, T/c văn học, số 9/1998.
16. *Các kiểu dạng pantun và việc phân loại pantun Mã lai Indonexia*, T/c văn hóa dân gian, số 2/2006.

b. Sách chuyên khảo chính:

1. *Tiểu thuyết Indonexia nửa đầu thế kỷ XX*, Viện Đông Nam Á, H.1983

2. Tìm hiểu văn hóa Indonexia, NXB văn hóa , H.1987
3. Văn học các nước ASEAN, Viện thông tin KHXH, H.1996.
4. Nghiên cứu văn học Đông Nam Á, NXB khoa học xã hội, H.2004.
5. Diện mạo văn học cận hiện đại Lào, NXB khoa học xã hội, H.2007.
6. Về một số vấn đề văn hóa dân gian (Folklore) Đông Nam Á, NXB Khoa học xã hội, H.2008.
7. Xây dựng cộng đồng văn hóa xã hội ASEAN, NXB khoa học xã hội. H.2013
8. Quá trình hình thành thể loại tiểu thuyết hiện đại trong văn học Việt Nam và một số nước Đông Nam Á, NXB Văn học, H.2016.

c. Giáo trình:

1. Văn học Đông Nam Á, NXB Giáo dục, H.1998, tái bản 1999.
2. Văn học khu vực Đông Nam Á, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội , H.1999 tái bản năm 2000.
- 3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có)
- 3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID ... (nếu có)
- 3.4. Ngoại ngữ:
  - Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Indonexia, tiếng Malaysia.
  - Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Giao tiếp trình độ B

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

**Người khai**



**GS.TS Nguyễn Đức Ninh**